

Số: /2023/QĐCNTTLH

Phúc Thọ, ngày 28 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị C và ông Trần Văn B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2023 của bà Nguyễn Thị C.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/12/2023 về thuận tình ly hôn.
- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; Địa chỉ: Cụm 9, xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.
- Người bị kiện: Ông Trần Văn B, sinh năm 1970. Địa chỉ: Cụm 9, xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/12/2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/12/2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị C và ông Trần Văn B thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Có 03 con là Trần Ngọc Q, sinh năm 1995; Trần Thị Mai A, sinh năm 2001 (cháu Q, cháu A đã trưởng thành) và cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 28/6/2011. Giao cháu H cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm

sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Ông Trần Văn B tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H cho bà C 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 01/2024 đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về chi phí hòa giải: Căn cứ vào Điều 9 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án, các đương sự không phải chịu chi phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phúc Thọ;
- UBND xã PT.
- Lưu: Hồ sơ/ VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải